

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2024.
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Nguyễn Quốc Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 03/5/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn A; sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Trần Thị Thanh L; sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn A:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Thanh L đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2005, tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã xung đột lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không thể chia sẻ cùng nhau, không thể tìm được tiếng nói chung. Anh A không thể chịu đựng thêm được nữa, anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống tại xã H từ ngày 27/5/2015 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân đã cắt đứt mọi quan hệ. Nay anh Nguyễn Văn A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh A được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/10/2005; Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 15/02/2008 và Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 09/4/2009 ba con đang do chị L nuôi. Hai con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N bị câm điếc bẩm sinh, nay hai con đang được hưởng chế độ khuyết tật chưa có khả năng lao động, **anh Nguyễn Văn A cũng có nguyện vọng nhận nuôi con, nhưng chị L tha thiết nhận nuôi cả ba con nên** nhường quyền nuôi ba con cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh A cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N mỗi con một tháng là 750.000đ, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi các con có khả năng lao động được, con thứ ba anh A không cấp dưỡng và đã được hai bên thống nhất thỏa thuận anh A không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn **chị Trần Thị Thanh L** trình bày:*

Về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như anh A đã trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do anh A làm ăn thua lỗ, nhiều người đến đòi nợ và con bị tật, nên đã bỏ vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được giữa vợ chồng có xảy ra cãi vã nhau, dẫn đến vợ chồng không thể đoàn tụ. Anh A đã bỏ đi về bên nhà nội sống tại xã H, huyện H và sống ly thân với nhau từ ngày 21/5/2015 đến nay tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc nữa. Nay anh A làm đơn xin ly hôn chị L không nhất trí ly hôn, vì chị L người theo đạo thiên chúa giáo nên không thể ký vào hồ sơ để ly hôn được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng ba có con chung, nếu Tòa án giải quyết ly hôn **chị Trần Thị Thanh L** xin nhận nuôi cả ba con, về cấp dưỡng nuôi con anh A phải cấp dưỡng nuôi hai con tên Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N, mỗi con một tháng là 750.000đ cho đến khi các con có khả năng lao động được, vì hiện nay hai con bị câm điếc bẩm sinh, đang được hưởng chế độ khuyết tật, còn con thứ ba anh A không cấp dưỡng, chị L nhất trí theo như thỏa thuận.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau, nhưng anh A và chị L không thể không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014 chÛp nhÛn nội dung đơn khÛi kiÛn của anh Nguyễn Văn A, đồng ý cho anh A ly hôn với chị L.

- Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Giao các con chung cho chị Trần Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con anh A cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N mỗi con một tháng là 750.000đ, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi các con tự lao động được, con thứ ba Nguyễn Thị Cẩm L các bên đã thỏa thuận không phải cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản: Các bên đương sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ thăm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị Thanh L có địa chỉ cư trú tại thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Bị đơn chị Trần Thị Thanh L đã biết được tòa án thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án để lấy lời khai, tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Trần Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 22/8/2005 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2015. Lý do là vợ chồng sống không hợp nhau nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến bất hòa quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, anh A đã bỏ về nhà cha mẹ tại xã H, huyện H sống từ tháng 5/2015 cho đến nay, hai bên cắt đứt mối quan hệ tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Việc Anh Nguyễn Văn

A làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận **anh Nguyễn Văn A** được ly hôn **chị Trần Thị Thanh L.**

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/10/2005, Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/02/2008 và Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 09/4/2009, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng ba con. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự đã thỏa thuận anh Nguyễn Văn A chỉ cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N mỗi con một tháng là 750.000đ, vì hai con bị câm điếc bẩm sinh, nay hai con đang được hưởng chế độ khuyết tật chưa có khả năng tự lao động được, con thứ ba không phải cấp dưỡng (đã được thỏa thuận tại phiên Hòa giải, cũng như tại phiên tòa). Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con để con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Xét thấy việc chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Điều này là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các con xin được mẹ nuôi dưỡng, vì cháu đều là con gái phát triển về tâm sinh lý, mẹ là phụ nữ nên chăm sóc các con tốt hơn, tại phiên tòa hai bên vẫn giữ nguyên ý kiến như đã thỏa thuận, nên giao cho chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp với thực tế cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao các con cho chị Trần Thị Thanh L nuôi dưỡng, hai con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N cho đến khi các con tự lao động được, con Nguyễn Thị Cẩm L cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi các con hai bên đã thỏa thuận, anh A cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N, mỗi con một tháng là 750.000đ, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi hai con lao động được, còn con thứ ba Nguyễn Thị Cẩm L chị L và anh A thỏa thuận không yêu cấp dưỡng nuôi con nên, Hội đồng xét xử không xem xét. **Anh Nguyễn Văn A** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: **Anh Nguyễn Văn A** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117

Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của **anh Nguyễn Văn A** được ly hôn với **chị Trần Thị Thanh L.**

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao các con: Tên là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/10/2005; Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/02/2008 và Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 09/4/2009 cho **chị Trần Thị Thanh L** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N các con tự lao động được, con Nguyễn Thị Cẩm L cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn A cấp dưỡng nuôi hai con tên là Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Quỳnh N mỗi con một tháng là 750.000đ, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi các con có khả năng lao động được.

Anh Nguyễn Văn A được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: **Anh Nguyễn Văn A** phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ. Anh A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **0007989 ngày 04/3/2024** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay còn phải nộp tiếp 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngạch

Nguyễn Quốc Thảo

Lê Văn phú